

Số: 07/2025/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 01 tháng 3 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; quảng cáo; việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.”

2. Bổ sung điểm e vào sau điểm đ khoản 1 Điều 2 như sau:

“e) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.”

3. Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 2.

4. Bổ sung các khoản 15a, 15b, 15c, 15d, 15đ, 15e, 15g, 15h vào sau khoản 15 Điều 2 như sau:

“15a. Về báo chí (*bao gồm báo in, tạp chí in, báo điện tử, tạp chí điện tử, phát thanh, truyền hình, bản tin*):

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển hoạt động báo chí; hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động báo chí trên địa bàn;

b) Tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí, quản lý thông tin báo chí đăng, phát;

c) Quản lý báo chí lưu chiểu theo quy định và tổ chức kiểm tra báo chí lưu chiểu tại địa phương;

d) Có nhiệm vụ cấp, thay đổi nội dung ghi trong giấy phép, thu hồi giấy phép xuất bản bản tin cho các cơ quan, tổ chức ở địa phương; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời thông báo tổ chức họp báo tại địa phương đối với các cơ quan, tổ chức, công dân của địa phương, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

đ) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra các điều kiện hoạt động của văn phòng đại diện; trường hợp không đủ điều kiện; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản yêu cầu cơ quan báo chí chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện và xử lý theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình của địa phương sau khi được phê duyệt;

g) Quản lý các dịch vụ phát thanh, truyền hình; quản lý và cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh trên địa bàn địa phương theo quy định của pháp luật.

15b. Về xuất bản, in và phát hành:

a) Cấp, thu hồi giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh; cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh cho cơ quan, tổ chức, cá nhân của địa phương; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm và giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài đối với các cơ sở in xuất bản phẩm thuộc địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động in; xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in; đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu tại địa phương theo quy định của pháp luật;

c) Cấp, thu hồi giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm; tạm đình chỉ việc tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm của cơ quan, tổ chức, cá nhân do địa

phương cấp phép; xác nhận, xác nhận lại đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương theo quy định;

d) Quản lý việc lưu chiếu xuất bản phẩm và tổ chức đọc xuất bản phẩm lưu chiếu do địa phương cấp phép; kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện sản phẩm in có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

đ) Tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động in nếu phát hiện nội dung sản phẩm in vi phạm Luật Xuất bản và Nghị định hướng dẫn thi hành, báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Đình chỉ phát hành có thời hạn, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy xuất bản phẩm vi phạm Luật Xuất bản tại địa phương khi có quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định.

15c. Về công tác thông tin đối ngoại:

a) Xây dựng quy chế, quy định về hoạt động thông tin đối ngoại ở địa phương;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của tỉnh và tổ chức thực hiện sau khi phê duyệt;

c) Chủ trì, tổ chức thẩm định các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại;

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chấp thuận trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài ở địa phương hoặc ra văn bản chấp thuận khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền thông tin đối ngoại thông qua các hình thức: Giao ban báo chí, họp báo định kỳ, họp báo đột xuất, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

15d. Về công tác thông tin cơ sở và hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện:

a) Xây dựng và tổ chức quản lý hệ thống thông tin cơ sở và truyền thanh - truyền hình cấp huyện tại địa phương;

b) Chủ trì, xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách, các chương trình phát triển thông tin cơ sở và hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức cung cấp thông tin, quản lý nội dung thông tin của hệ thống thông tin cơ sở và hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện tại địa phương;

d) Xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh, hướng dẫn, theo dõi hoạt động cung cấp thông tin trên hệ thống thông tin nguồn của tỉnh.

#### 15đ. Về công tác thông tin điện tử:

a) Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống thông tin điện tử trên địa bàn; các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin điện tử tại địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Quản lý các trang/cổng thông tin điện tử, mạng xã hội trên địa bàn tỉnh;

c) Quản lý việc cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng trên địa bàn tỉnh;

d) Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; cập nhật danh sách các trò chơi điện tử trên mạng đã được cấp phép và bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản;

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của các điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

#### 15e. Về quảng cáo:

Hướng dẫn việc thực hiện quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn theo thẩm quyền.

#### 15g. Về sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực thông tin, báo chí, xuất bản:

a) Phối hợp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với tác phẩm báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa, xuất bản phẩm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn;

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) trong lĩnh vực thông tin, báo chí, xuất bản áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; phối hợp tham gia công tác quản lý giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Tổ chức triển khai các dự án, nội dung thành phần về thông tin, báo chí, xuất bản thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của các Bộ và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15h. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực thông tin - báo chí - xuất bản:

a) Bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin tuyên truyền trên báo chí và hệ thống thông tin cơ sở cho lực lượng làm nhiệm vụ thông tin tuyên truyền trên báo chí, trang, cổng thông tin điện tử, Đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn;

b) Tham mưu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác thông tin đối ngoại cho người phát ngôn và lực lượng làm công tác thông tin đối ngoại các cơ quan báo chí, sở, ngành, địa phương;

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác xuất bản in và phát hành cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất bản in, phát hành trên địa bàn;

d) Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ người làm báo của các cơ quan báo chí.”

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2025. Các quy định nhiệm vụ, quyền hạn về thông tin điện tử, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở, báo chí, xuất bản và quảng cáo tại Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn đều bị bãi bỏ.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Nội vụ; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ: Văn hóa TT&DL, Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bắc Kạn;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH, NCPC (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**